

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ - ST  
Ngày 27/9/2024  
"V/v Ly hôn "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bắc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Quang Định.

2. Bà Phạm Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh:**  
Ông Nguyễn Minh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST – HNGĐ ngày 12/9/2024 giữa các đương sự :

**- Nguyên đơn:** chị Đặng Thị T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: tổ 2, khu 8, phường Vàng D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** anh Nguyễn Công Tr, sinh năm 1960.

Địa chỉ: tổ 2, khu 8, phường Vàng D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2024; bản tự khai; đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:*

Chị cùng anh Nguyễn Công Tr kết hôn trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/1986, tại Ủy ban nhân phường Vàng D, thị xã

(nay thành phố) Ưng Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tổ 2, khu 8, phường Vàng D, thành phố Ưng Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau về tính cách vì anh Tr nghiện rượu, bia và cờ bạc thường xuyên chửi mắng chị vô cớ và chửi tất cả gia đình anh em bạn bè chị, mâu thuẫn đó ngày càng trầm trọng dẫn tới chị cùng anh đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay và không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Chị đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: trong quá trình chung sống chị cùng anh Tr có hai con chung tên Nguyễn Mạnh Quyết, sinh ngày 25/8/1987 và con chung tên Nguyễn Thị Thanh Thương, sinh ngày 25/11/1990, hiện hai con chung đã thành niên phát triển bình thường.

Về tài sản chung chị cùng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Công Tr đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để trình bày văn bản nêu quan điểm của anh đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến anh Tr, anh Tr đã được nhận đầy đủ. Tuy nhiên anh Tr biết toàn bộ nội dung tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn, nhưng anh Tr không chấp hành vắng mặt không có lý do.*

Tại biên bản xác minh vào ngày 29/7/2024 tại khu 8, phường Vàng D, thành phố Ưng Bí cung cấp. Chị T kết hôn với ông Trịnh vào năm 1986 trong quá trình sinh sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn vì hai người không có tiếng nói chung bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi nhau, hiện tại chị T và anh Tr sống ly thân nhau, mặc dù đã được khu phố và gia đình hòa giải nhưng không thể khắc phục được do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nay chị T có nguyện vọng ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ưng Bí, tỉnh Quảng Ninh, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành pháp luật về nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét mâu thuẫn vợ chồng chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Công Tr là trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị T được ly hôn với anh Tr, theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thẩm quyền của Tòa án:* chị Đặng Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Công Tr đều có địa chỉ tổ 2, khu 8, phường Vàng D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nên đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án như nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa và được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, theo quy định của pháp luật.

Vệc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Công Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn số: 68 ngày 08/01/1986, tại Ủy ban nhân dân phường Vàng D, thị xã (nay thành phố) Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ được pháp luật công nhận và bảo vệ, đáng lẽ ra hai vợ chồng phải biết trân trọng, nâng niu, vun vén cho cuộc sống vợ chồng ngày càng hạnh phúc hơn, nhưng chỉ vì trong cuộc sống thường ngày phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tr nghiện rượu, bia và cờ bạc thường xuyên chửi mắng chị T vô cớ và chửi tất cả gia đình anh em bạn bè chị, mâu thuẫn đó đã được hai bên nội ngoại khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh Tr vẫn không sửa chữa, dẫn tới hai người sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm tới nhau nữa. Hiện tại chị T có đơn gửi tới Tòa án xin ly hôn anh Tr, anh Tr không có mặt và cũng không có ý kiến gì. Khi chị T có đơn xin ly hôn gửi tới Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án đã tiến hành các trình tự theo Luật hòa giải đối thoại tại tòa án và Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã gửi thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần anh Tr đã được nhận đầy đủ, nhưng anh Tr vẫn không có mặt tại các phiên hòa giải, thể hiện Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Tr đã biết việc chị T khởi kiện vụ án ly hôn nhưng anh Tr không chấp hành pháp luật, không có mặt để giải quyết việc ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Tr thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Công Tr, xử cho chị T được ly hôn anh Tr là phù hợp với thực tế.

- *Về con chung*: trong quá trình chung sống chị T với anh Tr có hai con chung tên Nguyễn Mạnh Quyết, sinh ngày 25/8/1987 và con chung tên Nguyễn Thị Thanh Thương, sinh ngày 25/11/1990, hiện hai con chung đã thành niên phát triển bình thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

- *Về tài sản chung*: chị Đặng Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết, anh Tr không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

[4] *Về án phí*: chị Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị T.

1 *Về quan hệ hôn nhân*: cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Công Tr.

2 *Về án phí*: chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002695 ngày 04/7/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, chị Đặng Thị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, báo cho họ biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND - TP Uông Bí;
- Chi cục THADS - TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- UBND Phường Vàng D – TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ;

#### **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Bắc**

